NGOẠI THƯƠNG ĐÀNG NGOÀI
VÀ MỐI QUAN HỆ VIỆT - NHẬT THẾ KỶ XVII

(Tiếp theo và hết)

NGUYỄN VĂN KIM*

5. Vai trò và hoạt động của các thương nhân trung gian

Là những ngoại kiều sớm đến sinh sống và buôn bán ở Đàng Ngoài, cộng đồng người Hoa không chỉ nắm giữ một vai trò kinh tế quan trọng mà còn có quan hệ mật thiết với giới thương nhân, cư dân bản địa và các làng nghề thủ công. Bằng cả con đường chính thức và phi chính thức, chưa bao giờ các đoàn thuyền buôn Trung Hoa lại vắng bóng trên các hải trình châu Á và thương cảng của nước ta. Cùng với thương nhân Hà Lan và một số nước phương Tây khác, vào thế kỷ XVI-XVII, Hoa kiều đã tích cực tham gia vào hệ thống hải thương châu Á đặc biệt là tam giác kinh tế: Trung Quốc - Nhật Bản - Đông Nam Á.

Do có thể thâm nhập vào thị trường khu vực, hiểu rõ những biến động kinh kế và chính trị, sau khi Mạc phủ Edo thực thi chính sách toả quốc năm 1639, mặc dù gặp một số khó khăn nhưng việc buôn bán của Hoa kiều ở Đàng Ngoài vẫn tiếp tục duy trì. Các nguồn tài liệu hiện nay chưa cho phép chúng ta xác định một cách cụ thể về số lượng Hoa kiều từng sinh sống và tham gia buôn bán ở Thăng Long, Phố Hiến qua các thời kỳ lịch sử. Nhưng, dựa vào nguồn tài liệu phương Tây, có thể biết rằng số lượng người Hoa sinh sống ở các thành thị này khá đông đúc. Theo ghi chép của W. Dampier, vào năm 1688 ở Phố Hiến có rất nhiều Hoa kiều sinh sống trong đó có 2 đại thương gia hằng năm buôn bán với Nhật Bản. Mặt hàng chủ yếu của họ là tơ sống và tơ đã chuốt. Vào mùa mậu dịch, ở Phố Hiến thuyền buôn Trung Hoa đậu san sát dọc theo bến sông.

Trong bối cảnh có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các tập đoàn thương nhân ngoại quốc, giới Hoa thương luôn giành được ưu thế ở thị trường Đàng Ngoài. Bức thư ngày 29-1-1677 của thương quán Anh ở Phố Hiến gửi Công ty Đông Ấn Anh ghi rõ: "Năm nay, tơ ở Đàng Ngoài đắt hơn vì có 4 thuyền buôn từ Trung Quốc đến mua để bán sang Nhật Bản. Một thuyền buôn Trung Quốc đã rời Đàng Ngoài với số lượng tơ trị giá 714.000 *real* " (1 *real* tương đương với 2 quan hoặc 1 lạng bạc). Tài liệu còn ghi lại các thuyền buôn mang tên Formosa (Đài Loan) và một thuyền trưởng nổi tiếng người Hoa là Nithoe (?), thường xuyên qua lại buôn bán giữa Nhật Bản với Phố Hiến. Mặt hàng chủ yếu là tơ sống. Năm 1682,

*TS. Khoa Lịch sử. Trường ĐHKHXH&NV - ĐHQGHN.

nhân nạn đói lớn ở Đàng Ngoài, đã có 200 chiếc thuyền buôn chở gạo đến bán ở Phố Hiến đến nỗi chính quyền Lê - Trịnh đã nghĩ đến "một mưu toan xâm lược của Trung Quốc đối với đất nước". Năm 1687, lại có 7 thuyền từ Quảng Châu, Macao, Đài Loan đem theo thuốc bắc và đường đến bán ở Đàng Ngoài.

Điều chắc chắn là, do tác động của chính sách cấm hải (*Haichin*) của nhà Minh rồi nhà Thanh nên Hoa thương sinh sống ở Đài Loan và Đông Nam Á đã gặp rất nhiều khó khăn trong quan hệ buôn bán trực tiếp với Trung Quốc. Vào thế kỷ XVI-XVII, quan hệ thương mại Nhật - Trung cũng bị gián đoạn. Để có được tơ lụa, gốm sứ cùng những vật phẩm khác cung cấp cho Nhật Bản và thị trường khu vực, họ đã phải tìm đến Phố Hiến, Thăng Long... để mua hàng. Hoa kiều là lực lượng chủ yếu thu gom và vận chuyển hàng hoá từ các thị trường khu vực rồi xuất sang Nhật Bản. Từ năm 1647 đến 1720, có tất cả 266 thuyền buôn của Hoa kiều xuất phát từ Đại Việt đến Nhật.

Số tơ mà Đàng Ngoài xuất ra nước ngoài chủ yếu được sản xuất trong nước. Tuy nhiên, để bảo đảm đủ lượng tơ cho các thuyền buôn ngoại quốc đồng thời nhằm thỏa mãn yêu cầu của một số chủ hàng về loại tơ có chất lượng cao nên Đàng Ngoài vẫn phải nhập thêm một số tơ lụa từ Trung Quốc. Số tơ này chính là do các Hoa thương từ miền Nam Trung Quốc đưa đến:

Lượng tơ sống Đàng Ngoài nhập khẩu từ Trung Quốc

Năm	*Kin*	*Năm*	*Kin*
1640	9,350	1647	-
1641	10,750	1648	-
1642	-	1649	26,500
1643	580	1650	30,500
1644	-	1651	120,827
1645	1,300	1652	-
1646	3,700	1653	30,700

Nguồn: Nagazumi Yoko: *Quan hệ thương mại của Nhật Bản với Đàng Ngoài nửa đầu thế kỷ XVII* (24)

Vào thế kỷ XVI-XVII, ngoài tơ lụa, gốm sứ cũng là một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Đàng Ngoài. Mặc dù gốm sứ Trung Quốc, đặc biệt là sản phẩm của hệ lò Cảnh Đức Trấn luôn thỏa mãn được nhu cầu của thị trường châu Âu nhưng do những biến động chính trị ở Trung Quốc, mà tác nhân chủ yếu là sự thay đổi quyền lực từ nhà Minh sang nhà Thanh (1644), nên nhiều ngành sản xuất thủ công trong đó có gốm sứ đã bị suy thoái nghiêm trọng. Trên thực tế, loại gốm sứ có chất lượng thấp hơn sản xuất tại các tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông cũng được xuất sang Đàng Ngoài và nhiều quốc gia Đông Nam Á vì giá cả phù hợp với thị trường khu vực.

Như đã trình bày ở trên, chính sách đóng cửa của nhà Thanh nhằm cô lập thế lực của Trịnh Thành Công cũng là nhân tố cản trở hoạt động của các đoàn thuyền mành Trung Hoa chuyên chở hàng hoá ra thị trường thế giới. Trong bối cảnh đó, gốm sứ Việt Nam và Nhật Bản đã nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường khu vực. Đối với Nhật Bản, năm 1647 được coi là năm đầu tiên Nhật Bản xuất khẩu gốm sứ ra nước ngoài. Nhiều khả năng, những sản phẩm xuất khẩu đầu tiên đó đã được đưa đến Đàng Ngoài. Việc phát hiện và kết quả nghiên cứu về một số hiện vật gốm sứ Hizen ở Đống Thếch (Kim Bôi, Hoà Bình) khiến một số chuyên gia gốm sứ đã và đang xem xét lại quan điểm về lịch sử phát triển của gốm sứ Hizen, thời gian và địa bàn phân bố loại sản phẩm xuất khẩu quan trọng này của Nhật Bản (25).

Sau chuyến đi mở đầu đó, từ năm 1650 trở đi và đặc biệt là từ năm 1661, gốm sứ Hizen Nhật Bản đã được xuất sang thị trường Đông Nam Á và thế giới với số lượng ngày càng lớn. Hầu hết các chuyến hàng chuyên chở gốm sứ được thực hiện bởi các

thuyền buôn của Trung Quốc và Hà Lan. Chỉ riêng năm 1665, VOC đã nhập 17.320 sản phẩm đồng thời Hoa thương cũng đem đến Đàng Ngoài một số lượng gốm sứ Hizen rất lớn. Năm 1676, Hoa thương đã đưa tới 9.000 sản phẩm gồm cả chén, đĩa, hũ, bình, bát... (có thể cả gốm sứ Trung Quốc) và thương nhân từ Đài Loan đã chở tới Đàng Ngoài gần 100.000 sản phẩm gốm sứ Nhật trong cùng một năm. Theo các tài liệu đáng tin cậy của VOC, Đàng Ngoài không những đã nhập một số lượng đáng kể gốm sứ Nhật Bản mà còn đặt làm những sản phẩm "ký kiểu" tại Nhật Bản. Tuy có chất lượng tốt, mẫu mã tương đối đa dạng nhưng do giá thành sản phẩm cao nên gốm sứ Nhật Bản tương đối khó tiêu thụ trên thị trường khu vực và quốc tế.

Với vị trí là một trung tâm kinh tế có nhiều làng nghề truyền thống, các vùng sản xuất gốm sứ lớn ở Đàng Ngoài đã đạt được sự hưng khởi. Sau sự kiện Trịnh Thành Công để mất miền Nam Trung Quốc và chạy sang Đài Loan năm 1662, đã có tới 130.000 sản phẩm gốm sứ Đàng Ngoài được Hoa thương đưa đến Batavia rồi sau đó cung cấp cho một số cảng thị trong khu vực. Nhận thấy nguồn lợi có thể thu được từ loại thương phẩm này, VOC cũng đã nhập một số lượng lớn gốm sứ của Đàng Ngoài. Trong những năm 1669-1670, VOC đã chuyên chở 860.000 sản phẩm về Batavia. Các năm 1663-1681, nếu cộng cả gốm sứ Đàng Ngoài được xuất khẩu sang Batavia qua các thuyền buôn của Hoa thương thì số hàng xuất khẩu của Đàng Ngoài đã lên đến 1.620.280 chiếc, chiếm tới 70% tổng số gốm sứ nhập về Batavia. Đây là những số liệu chính thức mà VOC thống kê được và hiển nhiên, trên thực tế, số lượng gốm sứ của Đàng Ngoài xuất khẩu sang thị trường khu vực có thể còn phong phú hơn nhiều (26).

Viết về gốm sứ của Đàng Ngoài, W. Dampier đã có những miêu tả cụ thể: "Đồ gốm sứ này xốp và có màu xám, họ sản xuất rất nhiều những chiếc đĩa đựng được khoảng nửa *pint* (1 *pint* tương đương với 0,568l - TG) hoặc hơn một chút. Những chiếc đĩa này doãng ra ở phần miệng và vì thế chúng có thể xếp chồng lên nhau. Các sản phẩm gốm này được người châu Âu đem đi bán với số lượng lớn ở vùng Mã Lai. Vì thế, trên hành trình trở về quê, thuyền trưởng Pool trong chuyến đi đầu tiên đã mang theo 100.000 chiếc với hy vọng có thể sẽ bán được ở Batavia nhưng ông đã không tìm được thị trường ở đây. Pool đã đem những đồ gốm này đến Bencouli thuộc đảo Sumatra và ở đó ông ta đã bán được với lãi suất lớn" (27).

Cùng với gốm sứ, *vào thế kỷ XVII, tơ lụa cũng là một mặt hàng giữ vai trò nối kết thị trường Đàng Ngoài với Nhật Bản*. Từ năm 1517, Tome Pires một thương nhân Bồ Đào Nha, trên đường từ Malacca đến Trung Quốc đã viết về Giao Chỉ: "Nơi đây có những tơ lụa đẹp, hoàn hảo và cao cấp. Tơ sống ở đây có chất lượng cao với nhiều màu sắc phong phú". Theo Ch.Maybon, khi người Hà Lan đến Phố Hiến năm 1637 thì đã thấy người Bồ đến buôn bán tấp nập rồi (28). Cuối thế kỷ XVI, thương nhân Bồ Đào Nha đã đến Đàng Ngoài "để mua lụa thô cho thị trường Nhật, nơi có nhu cầu lụa lớn đến mức mà mặt hàng này đã trở thành một trong những mục tiêu chính của buôn bán ở Viễn Đông"(29). Trong nhật ký tàu *Grol*, K.Hartsinck cũng ghi nhận điều đó. ông đã từng gặp các thuyền của Bồ Đào Nha đi lại trên sông chở đầy tơ sống, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Đàng Ngoài thời bấy giờ. Sau năm 1639, do không thể tiếp tục đến Nhật Bản buôn bán nên nguồn lợi của Bồ Đào Nha thu được từ việc buôn

bán tơ lụa giữa Đàng Ngoài, Trung Quốc với thị trường Nhật Bản không còn nữa. Thêm vào đó, trước sự cạnh tranh quyết liệt của Hà Lan và Anh... tàu buôn của Bồ Đào Nha đã không thể tiếp tục đến giao thương với Đàng Ngoài.

Tuy thiết lập quan hệ với Đàng Ngoài chậm hơn Bồ Đào Nha nhưng các thương nhân Hà Lan đã sớm đặt cơ sở buôn bán ở Phố Hiến. Thương quán được lập ngay sau chuyến đi của K. Hartsinck trên chiếc tàu *Grol* từ Hirado (Nhật Bản) đến Kẻ Chợ vào tháng 3-1637 (30). Trên đường đến Thăng Long, tàu *Grol* có ghé vào Phố Hiến và mang theo một khối lượng hàng hoá trị giá là 190.000 *florins*. Thời gian đó, cứ mỗi *florin* có thể tương đương với 1 quan và bằng 1/2 lạng bạc. Nguồn hàng lớn đó lập tức thu hút được sự chú ý của chính quyền Lê - Trịnh.

Sự thâm nhập của Hà Lan vào Đàng Ngoài nằm trong kế hoạch của VOC muốn chiếm lĩnh khu vực thị trường giàu tiềm năng này. Tranh thủ chủ trương toả quốc (*sakoku*) của chính quyền Nhật Bản, Hà Lan lập tức phái tàu buôn đến Phố Hiến và Kẻ Chợ... để nhập tơ lụa, gốm sứ rồi từ đó đưa đến tiêu thụ tại Nhật Bản hoặc các cảng thị Đông Nam Á. Từ năm 1639 trở đi, mặc dù chịu áp lực của chính sách *sakoku* nhưng các thuyền buôn của Trung Quốc, Hà Lan và một số quốc gia châu Á khác vẫn tiếp tục được đến giao thương với Nhật Bản (31). *Nhờ hoạt động của các thương nhân trung gian đó mà mối quan hệ kinh tế giữa Đàng Ngoài với Nhật Bản đã không bị gián đoạn*. Là một thị trường giàu tiềm năng ở châu Á, các cảng thị Nhật Bản đặc biệt là Nagasaki vẫn là điểm đến hấp dẫn của nhiều đoàn thương thuyền quốc tế. Sau năm 1639, do giành được ưu đãi về ngoại thương nên Hà Lan gần như độc chiếm thị trường Nhật Bản. Về phần mình, hiểu rõ khả năng kinh tế cũng như tiềm lực quân sự của Hà Lan nên chính quyền Lê - Trịnh cũng có những ưu tiên nhất định, tạo điều kiện cho họ thiết lập quan hệ ngoại thương đồng thời qua đó tranh thủ nhập về vũ khí hiện đại của phương Tây cho cuộc chiến tranh chống lại chúa Nguyễn (32).

Lượng tơ sống do Hà Lan nhập vào Nhật Bản năm 1637 là 53.637 *kin*. Tơ lụa luôn thu được lãi suất lớn. Lợi nhuận trung bình từ mặt hàng satin và lụa đạt 65%. Năm 1644, do tình hình giao thương giữa Đàng Ngoài và Nhật Bản có nhiều thuận lợi nên Hà Lan đã thu được nguồn lợi là 300.000 *gulden*. Đến nay, tình hình sản xuất và xuất khẩu tơ lụa của Đàng Ngoài cùng những hoạt động buôn bán của các công ty thương mại châu Âu trong đó đặc biệt là VOC vẫn cần phải có những khảo cứu cụ thể hơn nữa. Tuy nhiên, cũng có thể biết rằng: "85% số tơ lụa nhập khẩu từ Đàng Ngoài của VOC là tơ sống vốn đang được tiêu thụ mạnh ở Nhật Bản. Số còn lại là các loại tơ lụa bán thành phẩm, vải lụa mà giá trị không đáng kể như *pelings*, *hockins*, *sumongijs*. Trong giai đoạn 1636-1654, giá mua tơ sống ở Đàng Ngoài biến động trong khoảng 2,54 đến 5,15 *florins* một *catty* trong khi đó giá bán ở Nhật Bản nằm trong khoảng 3,09 đến 9,97 *florins* một *catty*. Sự chênh lệch trong giá mua và bán trong giai đoạn 1641-1649 đã đem lại cho VOC mối lợi tức 130% trong khi loại tơ lụa đắt tiền của Trung Quốc cũng chỉ cho mức lãi 37%... Sự thành công trong buôn bán tơ lụa với Đàng Ngoài đã đóng góp đáng kể cho ngân sách của Công ty: 1/3 số thặng dư mà thương quán của VOC ở Nhật Bản chuyển về Batavia trong các năm 1641 đến 1654 là thu được từ việc buôn bán tơ sống với Đàng Ngoài" (33).

Tuy nhiên, trong những năm 40 của thế kỷ XVII, cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn đã khiến cho nhiều ngành sản xuất bị ngưng trệ. Nhiều năm, tàu buôn Hà Lan đã không thể mua được số tơ cần thiết. Bên cạnh đó, ở Trung Quốc trong thời kỳ chuyển giao quyền lực giữa nhà Minh sang nhà Thanh, do tình hình chính trị, xã hội rối loạn nên nhiều ngành sản xuất cũng bị đình đốn. Thời gian này, thuyền buôn ngoại quốc đến Trung Quốc giảm đi. Nguồn hàng nhập của Nhật Bản từ Đài Loan cũng không được đáp ứng vì vậy mà tơ sống của Đàng Ngoài, mặc dù hết sức khan hiếm và chất lượng không thật cao, nhưng vẫn là mặt hàng giá trị. Nguồn tơ mua được từ Đàng Ngoài đã đem lại những lợi nhuận lớn cho các thương nhân ngoại quốc.

Sau khi quan hệ chính thức của Hà Lan với Đàng Ngoài được thiết lập (1637), đặc biệt là sau khi có sở thương mại thứ hai của Hà Lan mở ra ở Thăng Long (1644), mức độ buôn bán của Hà Lan với Đàng Ngoài đã có sự tăng trưởng rõ rệt. Trong vòng 13 năm (1641-1654), tàu buôn của VOC đã đem từ Đàng Ngoài tới 51% (tương đương với 3.538.000 *gulden*, đơn vị tiền tệ Hà Lan), tổng lượng tơ nhập vào Nhật Bản. Có thể khẳng định rằng: "Giai đoạn 1641-1654 là thời vàng son không chỉ là việc mua được tơ với giá rẻ của Đàng Ngoài mà cả việc bán tơ ở Nhật Bản với giá có lời. VOC thường thu được tới 250% hoặc có thể hơn nữa trong việc kinh doanh này. Từ năm 1636 đến 1668, lãi suất trung bình hàng năm của VOC trong việc kinh doanh tơ là 119% từ Trung Hoa, 183% từ Bengal và 186% từ Đàng Ngoài, do giá tơ ở Đàng Ngoài rẻ" (34). Trong những năm 1650-1660, mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng vì lợi ích thương mại Hà Lan vẫn tiếp tục duy trì quan hệ với Đàng Ngoài (35). Thị trường Nhật Bản vẫn rất cần một lượng lớn tơ lụa ngoại nhập. *Nguồn tơ sống từ Đàng Ngoài là nhân tố thiết yếu để Hà Lan tiếp tục khẳng định vị trí của mình trong quan hệ với Nhật Bản và duy trì các hoạt động của VOC ở Đông Nam Á.*

Những lợi nhuận mà Hà Lan thu được tại Đàng Ngoài cũng thôi thúc người Anh thiết lập quan hệ với chính quyền Lê - Trịnh. Sau những thất bại trong việc mở quan hệ buôn bán với Đàng Trong, ngày 25-6-1672 William Gyfford đi trên chiếc tàu *Zant* do A.Parrick chỉ huy, đã từ Bantam đến Đàng Ngoài và thiết lập cơ sở buôn bán (36). Trên thực tế, thương quán Anh ở Phố Hiến đã hoạt động gần như liên tục từ tháng 6-1672 đến tháng 11-1679. Sau một thời kỳ vận động đến năm 1683, một cơ sở buôn bán nữa cũng được thiết lập ở Thăng Long. Trên thực tế hoạt động của Công ty Đông Ấn Anh (EIC) ở Đàng Ngoài đã chấm dứt vào năm 1679 tuy thương quán vẫn được duy trì cho đến năm 1683. Mục tiêu chủ yếu của EIC trong việc thiết lập quan hệ với Đàng Ngoài là để tạo dựng thêm một cơ sở kinh doanh mới, tăng cường nguồn lợi đồng thời khôi phục lại tuyến buôn bán của công ty nối dài từ Bantam đến Đài Loan và thị trường Nhật Bản, nơi họ đã rời bỏ từ năm 1623. Thương nhân Anh hy vọng rằng họ có thể mua được tơ lụa và da thú của Đàng Ngoài, đường của Đài Loan, hàng xa xỉ của Trung Quốc để đem đến Nhật Bản bán lấy bạc và đồng (37).

Trong việc buôn bán, kinh doanh của người Anh ở Phố Hiến, họ đã gặp phải sự cạnh tranh khá gay gắt của những thương nhân Hà Lan và cả các thương nhân Trung Hoa. Chúa Trịnh đã cho nhập nhiều mặt hàng của thương nhân Anh như lưu huỳnh, diêm tiêu, vũ khí và loại hợp kim kẽm, đồng, sắt dùng để đúc tiền, các loại dạ Anh,

những đồ kỹ nghệ ngoại quốc cao cấp. Mặt hàng nhập chủ yếu của Anh là các loại tơ sống, tơ chuốt, tơ lụa dệt thành tấm với rất nhiều loại khác nhau. Loại tơ lụa được ưa chuộng và cũng thường có giá cao nhất là các loại lĩnh trắng (*white lings*), còn được gọi là *pelang* hoặc *pylang*, thường có khổ một *yard* (0,914m) hoặc rộng hơn.

Trong quá trình hoạt động kinh doanh ở Phố Hiến và Thăng Long, bên cạnh việc tìm mua những sản vật được chế tạo sẵn, thương nhân Anh còn có chế độ giao mẫu đặt hàng gia công cho các thợ dệt Đàng Ngoài. Những tấm lụa dệt của thợ thủ công vùng Kinh Bắc và Sơn Tây được thương nhân Anh hết sức ưa chuộng. Ngoài tơ lụa, nhân viên EIC còn mua hương liệu, các loại lâm thổ sản, đồ gốm sứ... EIC cũng đã chuyên chở gốm sứ của Đàng Ngoài đến Bantam, một số thương cảng Phillipines và thậm chí cả một số cảng thị châu Âu. Mặc dù không được coi là mặt hàng nhập khẩu chính nhưng chuyến hàng được Công ty Đông Ấn Anh ghi nhận năm 1681 đã mang theo một số gốm sứ Đàng Ngoài và người ta gọi đó là "*Tonquinsen porceleynen*".

Do những khó khăn trong buôn bán với Đàng Ngoài, giới doanh thương người Anh ngày càng có khuynh hướng chuyển các hoạt động sang thị trường miền nam Trung Quốc. Sau khi Anh bãi bỏ thương quán ở Phố Hiến năm 1683, thương nhân Trung Hoa và Hà Lan đã chiếm hầu hết thị phần về tơ lụa, mặt hàng có giá trị chiến lược trong giao thương quốc tế. Nhưng việc nới lỏng chính sách cấm hải và quan hệ hải thương của nhà Thanh kể từ năm 1684 lại tạo thêm điều kiện thuận lợi cho các tàu buôn Anh tìm đến những thương cảng vùng Quảng Châu, Hạ Môn. Và cũng từ đó, "Công ty Đông Ấn Anh đã lao vào một thế kỷ đầy thắng lợi với các mặt hàng tơ lụa, chè và đồ gốm sứ từ Trung Hoa" (38).

6. Kết luận

Trải qua khoảng 2 thế kỷ hình thành và phát triển, cùng với Thăng Long và một số cảng thị khác, Phố Hiến đã trở thành một trung tâm kinh tế lớn, một "tiểu Tràng An" ở Đàng Ngoài. Các hoạt động ngoại thương đã góp phần tạo nên diện mạo mới trong đời sống kinh tế và xã hội Đàng Ngoài. Trong thời kỳ thịnh đạt một số cảng thị không chỉ là nơi hội tụ của mạng lưới nội thương mà còn là cửa ngõ giao thương quốc tế chính yếu của Đại Việt. Cùng với những động lực nội tại thì sức phát triển của hệ thống hải thương châu Á cũng là nhân tố khách quan thúc đẩy hoạt động của vùng kinh tế châu thổ sông Hồng và đem lại những sinh lực mới. Theo đó, "Chính sức mua của thị trường quốc tế đã biến những mặt hàng chuyên phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước hoặc khu vực thành những thương phẩm xuất khẩu có giá trị. Nhu cầu tiêu dùng của thị trường trong nước và quốc tế cũng đồng thời tạo nên những cơ sở cần thiết, khuyến khích nhiều ngành sản xuất phát triển" (39).

Sau khoảng một thế kỷ phát triển phồn thịnh, đến cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, hoạt động kinh tế của Đàng Ngoài đã từng bước suy giảm. Việc Nhật Bản thực thi chính sách toả quốc và một số tập đoàn thương mại phương Tây mất vị trí ở thị trường Nhật Bản cũng như sự suy thoái của các thương quán ngoại quốc ở Thăng Long, Phố Hiến... đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động của hệ thống kinh tế đối ngoại Đại Việt. Thêm vào đó, cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, các cuộc khởi nghĩa nông dân kéo dài triền miên và nạn thiên tai "đã làm cho nền kinh tế suy sụp ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế hàng hóa và bộ mặt các đô thị" (40).

Ba thế kỷ sau nhìn lại chúng ta thấy, sự suy tàn của hệ thống cảng sông Đàng Ngoài bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng luôn chịu tác động trực tiếp của tình trạng suy thoái chung của hệ thống thương mại châu Á và thế giới. Thêm vào đó, bước sang thế kỷ XVIII, một môi trường bảo đảm cho các hoạt động thương mại tự do cạnh tranh không còn nữa. Vào thời gian đó, giá cả những mặt hàng nổi tiếng của phương Đông như tơ lụa, gốm sứ, hương liệu... cũng không còn đạt mức cao tại thị trường châu Âu. Ở châu Á, sau năm 1683, do đã giải quyết được căn bản vấn đề Đài Loan nên nhà Thanh cũng đã bãi bỏ chính sách hạn chế ngoại thương với khu vực Đông Nam Á. Do vậy, các đoàn thuyền mành Trung Hoa càng có thêm điều kiện thâm nhập mạnh mẽ và bao chiếm nhiều hoạt động của thị trường khu vực. Ngoài những nguyên nhân nêu trên, đến thế kỷ XVIII, do đã tự đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng bằng nguồn tơ lụa trong nước nên nhìn chung lượng tơ lụa ngoại nhập không còn là nhu cầu bức thiết đối với thị trường Nhật Bản nữa. Như vậy, cùng với những tác nhân chính trị thì sự biến đổi trong môi trường kinh tế khu vực và quốc tế đã dẫn đến sự khủng hoảng của hệ thống thương mại châu Á và các cảng thị Việt Nam cũng nằm trong sự tương tác nói trên.

CHÚ THÍCH

(24), (35). Nagazumi Yoko: *Quan hệ thương mại của Nhật Bản với Đàng Ngoài nửa đầu thế kỷ XVII*, Đại học kinh tế Josai, Saitama, Nhật Bản, 1992, tr. 36.

(25). Kikuchi Seiichi: *Gốm sứ Hizen ở Bắc Bộ và Trung Bộ Việt Nam - Vấn đề niên đại, cách thức sử dụng và du nhập*; Trong *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb. Thế Giới, Hà Nội, 2004, tr. 340-344.

(26). Hoàng Anh Tuấn: *Vietnam's Jingdezhen Ware and the VOC's Ceramic Trade with Tonkin in the XVIIth Century*, The Third TANAP Workshop '*Asia in the Age of Partnership*', Xiamen University, China, 19-23 October 2003.

(27). William Dampier: *Voyage and Discoveries 1688*, London, 1931, p. 47.

(28). C. Maybon: *Les marchands européens en Cochinchine et au Tonkin*, 1916.

(29). D.G.E. Hall: *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1997, tr. 619.

(30). Nguyễn Quang Ngọc: *Đôi nét về Công ty Đông Ấn Hà Lan và thương điếm Phố Hiến*; *Phố Hiến - Kỷ yếu Hội thảo khoa học*, Sở Văn hoá thông tin - thể thao Hải Hưng, 1994, tr. 135.

(31). Yoneo Ishii: *The Junk Trade from Southeast Asia - Translation from the Tôsen Fusetsu-gaki, 1674-1732*, Institute of Southeast Asian Studies, Singapore, 1998.

(32). Phan Huy Lê - Chu Thiên - Vương Hoàng Tuyên - Đinh Xuân Lâm: *Lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam*, Tập III, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1960, tr. 173-175.

(33). P.W. Klein: *De Tonkinees - Japanse Zijdehanel van de Vereenigde Oostindosche Compagnie en het Inter-Asiatische Verkeer in de 17e eeuw*, in W. Frijhoff and M.Hiemstra eds, Bewogen en Bewegen, Tilburg, Gianotten B.V., 1986, p. 152-177.

(34). Li Tana: *Xứ Đàng Trong - Lịch sử kinh tế - xã hội Việt Nam thế kỷ XVII và XVIII*, Nxb. Trẻ, 1999, tr. 110.

(36). Bắt đầu từ năm này tàu *Zant* chuyên buôn bán với Tonkin, tàu Experiment với Đài Loan và tàu Return với Nhật Bản nhưng cũng luôn ghé qua Đài Loan. Sau khi xuất nhập hàng ở Tonkin, *Zant* cũng thường đến Đài Loan.

(37), (38). Anthony Farrington: *Những tài liệu của Công ty Đông Ấn Anh liên quan đến Phố Hiến và Đàng Ngoài; Phố Hiến*, Sdd, tr. 144, 145.

(39). Nguyễn Văn Kim: *Quan hệ của Nhật Bản với Đông Nam Á thế kỷ XV-XVII*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, 2003, tr. 211-212.

(40). Phan Huy Lê: *Phố Hiến và những vấn đề khoa học đang đặt ra*, Phố Hiến, Sdd, tr. 26.